

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY TRÌNH

TL. KIỂM SOÁT

Xây dựng chương trình đào tạo mới/điều chỉnh chương trình đào tạo

(Ban hành kèm theo Quyết định số 825/QĐ-ĐHHĐ ngày 29 tháng 6 năm 2020
của Hiệu trưởng Trường Đại học Hồng Đức)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU VÀ PHẠM VI ÁP DỤNG:

1. **Mục đích:** Quy trình nhằm hướng dẫn xây dựng, điều chỉnh CTĐT đảm bảo yêu cầu kiểm định chất lượng CTĐT.

2. **Yêu cầu:** Cán bộ, chuyên viên phòng QLĐT; giảng viên, bộ môn và khoa hiểu và thực hiện theo đúng quy trình khi được phân công nhiệm vụ và theo đúng các quy định.

3. **Phạm vi áp dụng:** Áp dụng cho đơn vị, tổ chức và cá nhân trong Trường Đại học Hồng Đức.

II. TÀI LIỆU VIỆN DẪN VÀ CÁC TỪ VIẾT TẮT

1. Tài liệu viện dẫn

- Văn bản hợp nhất số 42/VBHN-VPQH ngày 10/12/2018 của Văn phòng Quốc hội về Luật Giáo dục đại học;

- Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam;

- Thông tư số 09/2017/TT-BGDĐT ngày 04/4/2017 về quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành hoặc chuyên ngành đào tạo và đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành hoặc chuyên ngành đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ ;

- Thông tư số 20/2017/TT-BGDĐT ngày 06/9/2017 về quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo và đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học;

- Quyết định số 1270/QĐ-ĐHHĐ ngày 09/8/2018 và Quyết định số 1285/QĐ-ĐHHĐ ngày 16/8/2019 của Hiệu trưởng về việc ban hành Khung chương trình theo khối ngành, nhóm ngành đào tạo đại học theo định hướng ứng dụng và phát huy năng lực người học tại Trường Đại học Hồng Đức.

- Công văn số 02/ĐHHĐ-QLĐT ngày 03/01/2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hồng Đức về việc cập nhật CTĐT, mô tả CTĐT và đề cương chi tiết học phần.

2. Từ viết tắt

- HT: Hiệu trưởng

- PHT: Phó Hiệu trưởng

- CTĐT: Chương trình đào tạo;

- ĐV QLĐT: Đơn vị quản lý đào tạo

- XD: Xây dựng

- P. QLĐT: Phòng Quản lý đào tạo

- P. SDH: Phòng QLĐT Sau đại học

- GV: Giảng viên;



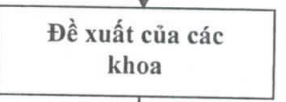

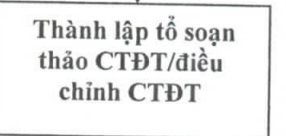



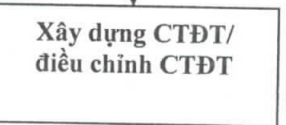

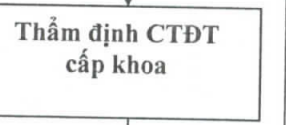

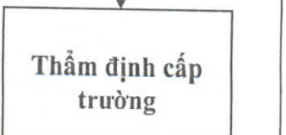



- TBM: Trưởng bộ môn

- TK: Trưởng khoa

- CV: chuyên viên


- XD: Xây dựng

III. NỘI DUNG








Lưu đồ các bước thực hiện công việc	Nội dung công việc và chuẩn chất lượng	Đơn vị/ cá nhân chủ trì	Đơn vị/cá nhân phối hợp	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu
	Bước 1: Xây dựng kế hoạch - Thông báo đến các bộ môn về KH xây dựng CTĐT hoặc điều chỉnh CTĐT; - Khoa, bộ môn đăng ký	QLĐT; SDH	TK, TBM	Tháng 2-3	 BM01-QT01-P.QLĐT-CTĐT.doc
	Bước 2: Đề xuất của các khoa - Khoa, bộ môn quản lý CTĐT đề xuất xây dựng hoặc điều chỉnh CTĐT. - Gửi kế hoạch cụ thể về Nhà trường	TK, TBM	QLĐT; SDH	Trong vòng 3 ngày khi nhận HS	 BM08-QT01-P.QLĐT-CTĐT.doc
	Bước 3: Nhà trường thành lập tổ soạn thảo - Tiếp nhận và xử lý đề xuất của các khoa, bộ môn - Tham mưu thành lập tổ soạn thảo CTĐT hoặc điều chỉnh CTĐT.	QLĐT; SDH	TK, TBM		 BM02-QT01-P.QLĐT-CTĐT.doc  BM03-QT01-P.QLĐT-CTĐT.doc  BM04-QT01-P.QLĐT-CTĐT.doc
	Bước 4: Xây dựng CTĐT/ điều chỉnh CTĐT Tổ soạn thảo CTĐT thực hiện xây dựng CTĐT hoặc điều chỉnh CTĐT theo quy định	Tổ soạn thảo CTĐT	Khoa, bộ môn liên quan		 BM07-QT01-P.QLĐT-CTĐT.doc
	Bước 5: Thẩm định CTĐT cấp khoa - Hội đồng khoa thực hiện nghiệm thu; - Hoàn thiện hồ sơ, nghiệm thu cấp trường.	Hội đồng Khoa	Tổ soạn thảo CTĐT	Sau 7-14 ngày nhận được hồ sơ đề nghị	 BM05-QT01-P.QLĐT-CTĐT.doc
	Bước 6: Thẩm định cấp trường - Thành lập HĐ thẩm định cấp trường (nếu XD mới có 2 thành viên ở 2 cơ sở khác nhau); - Gửi hồ sơ đề thành viên nghiên cứu - Tổ chức thẩm định				 BM06-QT01-P.QLĐT-CTĐT.doc  BM07-QT01-P.QLĐT-CTĐT.doc  BM09-QT01-P.QLĐT-CTĐT.doc



QT01/QLĐT/XDCTĐT Phát hành toàn trường.


<p>Thông qua hội đồng KHĐT</p>	<p>Bước 7: Thông qua hội đồng KH-ĐT Xin ý kiến trực HĐ hoặc lấy phiếu góp ý của các thành viên Hội đồng.</p>	QLĐT; SDH	Tổ soạn thảo CTĐT;	Sau 7 ngày họp Hội đồng	
<p>Phê duyệt, ban hành CTĐT</p>	<p>Bước 8: Phê duyệt CTĐT - Hoàn thiện CTĐT và hồ sơ; - Kiểm duyệt và trình ký ban hành.</p>	QLĐT; SDH	Tổ soạn thảo CTĐT;	Sau 7 ngày họp Hội đồng	 BM10-QT01-P.QLĐT-CTĐT.doc
<p>Triển khai quyết định</p>	<p>Bước 9: Triển khai quyết định - Gửi CTĐT đến các đơn vị liên quan - Tổ chức hoạt động đào tạo theo QĐ.</p>	QLĐT; SDH	Các đơn vị trong trường		
<p>Lưu HS</p>	<p>Bước 10: Lưu hồ sơ</p>	QLĐT; SDH	Các đơn vị trong trường		

IV. BIỂU MẪU

STT	Tên biểu mẫu	Mã số biểu mẫu	Thời gian lưu	Nơi lưu	File đính kèm
1	Báo cáo nội dung cần sửa đổi, bổ sung, cập nhật CTĐT theo định hướng ứng dụng và phát huy năng lực người học	BM01- QT01/QLĐT/CTĐT	Vĩnh viễn	- ĐV QLĐT, - VT	 BM01-QT01-P.QLĐT-CTĐT.doc
2	Mẫu phiếu đề xuất xây dựng mới hoặc điều chỉnh CTĐT	BM02- QT01/QLĐT/CTĐT			 BM02-QT01-P.QLĐT-CTĐT.doc
3	Mô tả CTĐT	BM03- QT01/QLĐT/CTĐT			 BM03-QT01-P.QLĐT-CTĐT.doc
4	Chương trình đào tạo	BM04- QT01/QLĐT/CTĐT			 BM04-QT01-P.QLĐT-CTĐT.doc
5	Phiếu thẩm định CTĐT	BM05- QT01/QLĐT/CTĐT			 BM05-QT01-P.QLĐT-CTĐT.doc
6	Phiếu nhận xét phản biện CTĐT	BM06- QT01/QLĐT/CTĐT			 BM06-QT01-P.QLĐT-CTĐT.doc
7	Biên bản họp Hội đồng thẩm định CTĐT (các cấp)	BM07- QT01/QLĐT/CTĐT BM11-			 BM07-QT01-P.QLĐT-CTĐT.doc

(Handwritten signature)

QT01/QLĐT/XDCTĐT Phát hành toàn trường.

		QT01/QLĐT/CTĐT			
8	Quyết định Tổ soạn thảo CTĐT	BM08- QT01/QLĐT/CTĐT			 BM08-QT01-P.QLĐT- CTĐT.doc
9	Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định CTĐT	BM09- QT01/QLĐT/CTĐT			 BM09-QT01-P.QLĐT- CTĐT.doc
10	Quyết định phê duyệt và ban hành CTĐT	BM10- QT01/QLĐT/CTĐT			 BM10-QT01-P.QLĐT- CTĐT.doc

Q. HIỆU TRƯỞNG



TRƯỜNG ĐH HỒNG ĐỨC
KHOA.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO

Nội dung cần sửa đổi, bổ sung, cập nhật CTĐT ngành.....

TL. KIỂM SOÁT

- Chương trình đào tạo ngành hiện hành:
 - + Tên chương trình đào tạo:
 - + Quyết định số...../QĐ-ĐHHĐ ngày / / của Hiệu trưởng;
- Nêu những luận cứ, hồ sơ minh chứng sự cần thiết phải sửa đổi, bổ sung, cập nhật CTĐT:
- Những nội dung đề nghị được sửa đổi, bổ sung, cập nhật CTĐT:

TT	Nội dung trong CTĐT hiện hành (tên học phần hoặc mô tả tóm tắt học phần hoặc phân học kỳ,....)	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung, cập nhật (tên học phần hoặc mô tả tóm tắt học phần hoặc phân học kỳ,....)	Lý do
1			
2			

Ý kiến của Hội đồng khoa

Thanh Hóa, ngày tháng năm 20
TRƯỞNG BỘ MÔN



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHUẨN ĐẦU RA

Ngành:.....

TL. KIỂM SOÁT

(Ban hành theo Quyết định số /QĐ-ĐHHD ngày / /20
của Hiệu trưởng Trường Đại học Hồng Đức)

1. GIỚI THIỆU VỀ NGÀNH ĐÀO TẠO

- Ngành đào tạo:
 - + Tiếng Việt:
 - + Tiếng Anh:
- Trình độ:
- Mã ngành đào tạo:
- Thời gian đào tạo:
- Giới thiệu tóm tắt về chương trình đào tạo: (khoảng 5-6 dòng, nêu mục tiêu chính, nội dung cốt lõi, vị trí làm việc, cơ hội liên thông, ...).

2. CHUẨN NĂNG LỰC NGƯỜI HỌC ĐẠT ĐƯỢC SAU KHI TỐT NGHIỆP

- Kiến thức:
- Kỹ năng:
- Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm:
- Thái độ:
- Tiếng Anh:
- Công nghệ thông tin:

3. KHẢ NĂNG ĐÁP ỨNG CƠ HỘI NGHỀ NGHIỆP (của người tốt nghiệp)

- Liệt kê những nhiệm vụ chính mà người tốt nghiệp có thể làm được (khoảng 5-8 nhiệm vụ);
- Yêu cầu kết quả thực hiện nhiệm vụ.

4. KHẢ NĂNG HỌC TẬP, NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ SAU KHI RA TRƯỜNG

[Handwritten signature]

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Ngành:

Trình độ:

Mã số:

TL. KIỂM SOÁT

- 1. Thông tin chung về CTĐT:**
- 2. Tóm tắt mục tiêu đào tạo và chuẩn đầu ra**
 - 2.1. Mục tiêu đào tạo**
 - 2.1.1. Mục tiêu chung*
 - 2.1.2. Mục tiêu cụ thể*
 - 2.1.2.1. Kiến thức*
 - 2.1.2.2. Kỹ năng*
 - 2.1.2.3. Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm*
 - 2.1.2.4. Thái độ*
 - 2.2. Chuẩn đầu vào**
 - 2.3. Chuẩn đầu ra**
 - 2.3.1. Kiến thức*
 - 2.3.2. Kỹ năng*
 - 2.3.4. Thái độ*
 - 2.3.5. Khả năng đáp ứng cơ hội nghề nghiệp sau khi tốt nghiệp (Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp)*
 - 2.3.6. Khả năng học tập nâng cao trình độ sau khi ra trường*
- 3. Cấu trúc chương trình đào tạo, khóa học**
- 4. Ma trận hồ sơ năng lực**
 - 4.1. Vị trí, vai trò của các học phần trong việc hình thành, phát triển năng lực của người học*
 - a) Các học phần với việc đạt chuẩn đầu ra của chương trình.
 - b) Năng lực đạt được của người học sau khi học học phần
 - 4.2. Các luận giải:**
 - a) Sự hình thành và sự cần thiết phải đưa các học phần đã xây dựng
 - b) Cấu trúc chương trình
 - c) CTĐT xây dựng đã đáp ứng các tiêu chuẩn về kiểm định chất lượng đại học
- 5. Các phụ lục**
 - 5.1. Bản CTĐT được phê duyệt*
 - 5.2. Bộ Đề cương chi tiết các học phần*

5.3. Hồ sơ xây dựng chuẩn đầu ra (Tổng hợp góp ý về chuẩn đầu ra, Phiếu góp ý chuẩn đầu ra của các bên liên quan: Nhà tuyển dụng, nhà khoa học, người tốt nghiệp, giảng viên, sinh viên);

5.4. Hồ sơ xây dựng CTĐT (Bản tổng hợp góp ý về CTĐT, Phiếu góp ý về CTĐT của các bên liên quan: Nhà tuyển dụng, nhà khoa học, người tốt nghiệp, giảng viên, sinh viên);

5.5. Hồ sơ tham khảo các CTĐT tiên tiến (Báo cáo tổng hợp về việc tham khảo các CTĐT tiên tiến vào xây dựng CTĐT, minh chứng CTĐT tiên tiến đã tham khảo./.

Thanh Hóa, ngày.....tháng.... năm 201

HIỆU TRƯỞNG

ĐƠN VỊ MÔ TẢ CTĐT



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

TL. KIỂM SOÁT

Tên chương trình:

Trình độ đào tạo:

Ngành đào tạo:

Mã ngành:

(Ban hành theo Quyết định số /QĐ-ĐHHĐ, ngày tháng năm 20
của Hiệu trưởng Trường Đại học Hồng Đức)

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung

1.2. Mục tiêu cụ thể

1.2.1. Về kiến thức

1.2.2. Về kỹ năng

1.2.3. Thái độ

1.2.4. Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

2. Thời gian đào tạo: 4 năm (48 tháng).

3. Khối lượng kiến thức toàn khoá: (chưa tính các môn Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng)

4. Đối tượng tuyển sinh: Theo quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT.

5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp: Thực hiện theo Quy chế đào tạo đại học, cao đẳng của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

6. Kiểm tra, đánh giá và thang điểm: theo Quy chế đào tạo và quy định hiện hành.

7. Nội dung chương trình:

7.1 Kiến thức giáo dục đại cương

7.1.1. Lý luận chính trị

7.1.2. Khoa học xã hội

- Bắt buộc

- Tự chọn

7.1.3. Nhân văn - Nghệ thuật

- Bắt buộc

- Tự chọn

7.1.4. Ngoại ngữ

7.1.5. Toán - Tin - KHTN - Công nghệ - Môi trường

- Bắt buộc

- Tự chọn

7.1.6. Giáo dục thể chất

7.1.7. Giáo dục quốc phòng

7.2 Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp

7.2.1 Kiến thức cơ sở

+ Bắt buộc

+ Tự chọn

7.2.2. Kiến thức chung của ngành



- + *Bắt buộc*
- + *Tự chọn*
- 7.2.3. Kiến thức chuyên sâu của ngành
 - + *Bắt buộc*
 - + *Tự chọn*
- 7.2.4. Kiến thức bổ trợ tự do (*không bắt buộc phải có*)
- 7.2.5. Kiến thức nghiệp vụ sư phạm (chỉ bắt buộc đối với CTĐT giáo viên)
 - + *Bắt buộc*
 - + *Tự chọn*
- 7.2.6. Thực tập TN, khóa luận/HP thay thế

8. Kế hoạch giảng dạy

Số TT	Mã học phần	Tên học phần	Số ĐVHT	Loại giờ				Học ở học kỳ	Điều kiện tiên quyết	Đơn vị giảng dạy
				Lý thuyết	Bài tập, thảo luận	Thực hành	Tự học			
A	KIẾN THỨC GD ĐẠI CƯƠNG									
I	Lý luận chính trị		13							
1	Triết học Mác-Lênin		3							
2	Kinh tế chính trị Mác-Lênin		2							
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học		2							
4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam		2							
5	Tư tưởng HCM		2							
6	Pháp luật đại cương		2							
II	Khoa học xã hội									
III	Nhân văn nghệ thuật									
IV	Ngoại ngữ		10							
V	Toán-Tin học-KHTN-CN-Môi trường									
IV	Giáo dục thể chất		4							
V	Giáo dục quốc phòng		165							
B	KIẾN THỨC GD CHUYÊN NGHIỆP									
I	Kiến thức cơ sở									
II	Kiến thức chung của ngành									
III	Kiến thức chuyên sâu của ngành									
IV	Kiến thức nghiệp vụ sư phạm									

V	TT TN, Khoá luận/học phần thay thế								
	Tổng	121							

9. Mô tả nội dung học phần

Thực hiện mô tả theo quy định tại Quyết định số 2198/QĐ-ĐHHD ngày 18/8/2016

10. Dự kiến đơn vị giảng dạy

TT	Tên học phần	BỘ MÔN
1		Khoa LLCT

11. Cơ sở vật chất phục vụ học tập

11.1. Các phòng thí nghiệm và các hệ thống thiết bị quan trọng: Yêu cầu cần có để thực hiện chương trình

11.2. Thư viện:

11.3. Giáo trình và tài liệu tham khảo cho các môn học chính.

TT	Tên học phần	Tài liệu bắt buộc/TLTK	NXB	NXB
1	HP A	- Tài liệu bắt buộc: 1) Tên tác giả, tên tài liệu 2) - Tài liệu tham khảo: 1) Tên tác giả, tên tài liệu 2)	ĐHSP GD, HN GD, HN	1996 1999 2002

12. Tài liệu tham khảo để xây dựng chương trình

(Liệt kê các TLTK, CTĐT đã tham khảo để XD chương trình. Copy cả file và đường link nếu có)

13. Hướng dẫn thực hiện chương trình

13.1. Chương trình đào tạo ngành được áp dụng:

- Đào tạo hình thức chính quy tuyển sinh từ học sinh tốt nghiệp THPT theo quy chế đào tạo chính quy;

- Đào tạo hình thức giáo dục thường xuyên: Áp dụng quy chế đào tạo giáo dục thường xuyên và thời gian đào tạo kéo dài thêm từ 6 đến 12 tháng;

- Đào tạo liên thông, văn bằng 2: Áp dụng quy chế đào tạo phù hợp với hình thức đào tạo chính quy hoặc giáo dục thường xuyên;

- Thực hiện việc xét miễn, bảo lưu kết quả học tập theo quy định hiện hành đối với các hình thức đào tạo.

13.2. Trưởng các khoa chuyên môn có trách nhiệm tổ chức chỉ đạo, hướng dẫn các bộ môn tiến hành xây dựng và phê duyệt đề cương chi tiết học phần, trưởng bộ môn phê duyệt hồ sơ bài giảng theo quy định; xây dựng kế hoạch chi phí thực hành, thực tập, tham quan thực tế và mua sắm bổ sung các trang thiết bị, máy móc, hóa chất, dụng cụ

thí nghiệm chi tiết cho từng học phần và cho toàn khóa đào tạo; chịu trách nhiệm về chất lượng đào tạo và chuẩn đầu ra. Trưởng các phòng ban, trung tâm chức năng liên quan có trách nhiệm kiểm tra, thẩm định kế hoạch và trình Hiệu trưởng phê duyệt cho triển khai thực hiện.

13.3. Phương pháp giảng dạy: Tăng cường tính tự học, kết hợp giữa lý thuyết và thực hành, lấy người học làm trung tâm. Hình thức, phương pháp giảng dạy được cụ thể hóa trong đề cương chi tiết học phần.

13.4. Phương pháp kiểm tra, đánh giá: Số bài kiểm tra, hình thức kiểm tra, thời gian kiểm tra, hình thức thi kết thúc học phần được quy định cụ thể trong đề cương chi tiết học phần và phù hợp với quy chế đào tạo.

13.5. Chương trình đào tạo được định kỳ bổ sung, điều chỉnh. Khi cần điều chỉnh phải có văn bản đề nghị của Hội đồng khoa kèm theo luận cứ, hồ sơ minh chứng, sản phẩm chỉnh sửa, bổ sung gửi về nhà trường (qua phòng Quản lý đào tạo). Chỉ được thực hiện khi Hội đồng khoa học và đào tạo nhà trường thông qua và có Quyết định của Hiệu trưởng./.

HIỆU TRƯỞNG



TL. KIỂM SOÁT

PHIẾU THẨM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Họ và tên thành viên Hội đồng thẩm định:

(theo Quyết định số /QĐ-ĐHHĐ ngày / /2017 của Hiệu trưởng Trường ĐH Hồng Đức)

Chức danh trong Hội đồng thẩm định:

Ngành đào tạo: Mã số:

Trình độ đào tạo:

TT	Nội dung thẩm định	Nhận xét của thành viên Hội đồng	Kết luận (đáp ứng yêu cầu/không đáp ứng yêu cầu/đáp ứng cần điều chỉnh, bổ sung)
1	Căn cứ để xây dựng chương trình đào tạo (các quy định của Bộ, Nhà trường, kết quả khảo sát xác định nhu cầu của xã hội, phản hồi của các bên liên quan, hồ sơ chứng minh sự cần thiết phải cập nhật CTĐT, tham khảo CTĐT của các trường ĐH uy tín trong và ngoài nước,...).		
2	Chuẩn đầu ra (rõ ràng, cụ thể, đúng quy định, phản ánh được nhu cầu của xã hội và mục tiêu đào tạo,...).		
3	Mục tiêu của chương trình đào tạo (đáp ứng định hướng ứng dụng và phát huy năng lực người học, trong đó nêu rõ việc hình thành được kỹ năng, năng lực gì, làm được gì,...).		
4	Thời lượng của CTĐT (tổng tín chỉ, khối ngành, tỷ lệ bắt buộc và tự chọn, ...).		
5	Cấu trúc chương trình đào tạo (lựa chọn các học phần trong CTĐT, sắp xếp các khối kiến thức; thời lượng của từng học phần; sự đáp ứng được chuẩn đầu ra của CTĐT,.....).		
6	Nội dung của CTĐT (sự tương ứng mục tiêu, trình độ đào tạo, đảm bảo tính hiện		

TT	Nội dung thẩm định	Nhận xét của thành viên Hội đồng	Kết luận (đáp ứng yêu cầu/không đáp ứng yêu cầu/đáp ứng cần điều chỉnh, bổ sung)
	<i>đại, tính hội nhập và với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội đất nước).</i>		
7	Mô tả tóm tắt học phần khoảng 110-140 từ (<i>mô tả đúng, rõ ràng về nội dung học phần, phù hợp với mục tiêu đào tạo</i>).		
8	Tài liệu tham khảo của các học phần (<i>đủ, mới, cập nhật, hiện đại,...</i>). Mỗi học phần không quá 03 tài liệu bắt buộc và 03 tham khảo.		
9	Hướng dẫn thực hiện CTĐT (<i>rõ ràng, cụ thể,...</i>).		

Những đề xuất khắc phục (*ghi rõ, cụ thể*)

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Kết luận chung: (*khẳng định đạt yêu cầu/chưa đạt yêu cầu/những nội dung cần bổ sung chỉnh sửa*)

.....

.....

.....

Thành viên Hội đồng thẩm định

(*ký, tên*)



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TL. KIỂM SOÁT

NỘI DUNG NHẬN XÉT PHẢN BIỆN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

I. THÔNG TIN CHUNG

Họ và tên thành viên phản biện CTĐT:

(theo Quyết định số /QĐ-ĐHHD ngày / /20 của Hiệu trưởng Trường
ĐH Hồng Đức)

Học hàm, học vị:

Chuyên ngành:

Đơn vị công tác:

Phản biện CTĐT ngành:

Trình độ đào tạo:

II. NỘI DUNG

1. Nhận xét, phản biện (Chuẩn đầu ra, mục tiêu, thời lượng, cấu trúc, nội dung chương trình; mô tả tóm tắt học phần, tài liệu tham khảo của học phần; hướng dẫn thực hiện ...)
2. Nhận xét về hình thức, chế bản ...
3. Những đề xuất khắc phục
4. Kết luận chung

Thành viên phản biện

(ký, ghi rõ họ tên)

AK

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số /QĐ-ĐHHĐ

Thanh Hoá, ngày tháng năm 20.....

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập các Tổ soạn thảo chương trình đào tạo

TL. KIỂM SOÁT

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC

Căn cứ Quyết định số 03/QĐ-HĐT ngày 24/6/2020 của Hội đồng Trường về việc ban hành Quy chế tổ chức và Hoạt động của Trường Đại học Hồng Đức;

Căn cứ Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16/4/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo;

.....

Xét đề nghị của ông Trưởng phòng Quản lý đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập 30 Tổ soạn thảo chương trình đào tạo (có danh sách cụ thể kèm theo).

Điều 2. Các Tổ soạn thảo chương trình đào tạo có nhiệm vụ tổ chức triển khai việc rà soát, điều chỉnh, bổ sung chương trình đào tạo theo hướng phát huy năng lực và định hướng ứng dụng nghề nghiệp, hoàn thành trước ngày .../.../20..... để trình Hội đồng thẩm định và được hưởng các chế độ theo quy định hiện hành.

Các Tổ soạn thảo chương trình đào tạo tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các ông (bà) Trưởng phòng Quản lý đào tạo, phòng Kế hoạch - Tài chính, các đơn vị liên quan và các ông (bà) có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: QLĐT, VT.

Q. HIỆU TRƯỞNG

Handwritten signature

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số /QĐ-ĐHHĐ

Thanh Hoá, ngày tháng năm 20....

QUYẾT ĐỊNH

TL. KIỂM SOÁT

Về việc thành lập các Tổ soạn thảo chương trình đào tạo

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC

Căn cứ Quyết định số 03/QĐ-HĐT ngày 24/6/2020 của Hội đồng Trường về việc ban hành Quy chế tổ chức và Hoạt động của Trường Đại học Hồng Đức;

Căn cứ Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16/4/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo;

.....

Xét đề nghị của ông Trưởng phòng Quản lý đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập 30 Tổ soạn thảo chương trình đào tạo (có danh sách cụ thể kèm theo).

Điều 2. Các Tổ soạn thảo chương trình đào tạo có nhiệm vụ tổ chức triển khai việc rà soát, điều chỉnh, bổ sung chương trình đào tạo theo hướng phát huy năng lực và định hướng ứng dụng nghề nghiệp, hoàn thành trước ngày .../.../20..... để trình Hội đồng thẩm định và được hưởng các chế độ theo quy định hiện hành.

Các Tổ soạn thảo chương trình đào tạo tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các ông (bà) Trưởng phòng Quản lý đào tạo, phòng Kế hoạch - Tài chính, các đơn vị liên quan và các ông (bà) có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: QLĐT, VT.

Q. HIỆU TRƯỞNG



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số /QĐ-ĐHHĐ

Thanh Hóa, ngày tháng năm 20.....

QUYẾT ĐỊNH

TL. KIỂM SOÁT

Về việc phê duyệt, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học ngành theo định hướng ứng dụng và phát huy năng lực người học

Căn cứ Quyết định số 03/QĐ-HĐT ngày 24/6/2020 của Hội đồng Trường về việc ban hành Quy chế tổ chức và Hoạt động của Trường Đại học Hồng Đức;

Căn cứ

Căn cứ Quyết định số/QĐ-ĐHHĐ ngày/...../20..... của Hiệu trưởng Trường Đại học Hồng Đức về việc ban hành Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo theo định hướng ứng dụng và phát huy năng lực người học ngành, bậc đại học;

*Căn cứ Biên bản họp Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo ngành Kế toán;
Xét đề nghị của ông Trưởng phòng Quản lý Đào tạo.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học ngành theo định hướng ứng dụng và phát huy năng lực người học.

Điều 2. Khoa có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trên từ khóa tuyển sinh năm 20.....

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng phòng Quản lý Đào tạo, Trưởng phòng KH-TC, Trưởng khoa và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, QLĐT.

Q. HIỆU TRƯỞNG